

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAN LỘC  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Hạ (Giáo viên hưu trí; Bà Trần Thị Tứ (Nguyên PCT Hội liên hiệp phụ nữ huyện Can Lộc)

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST- HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo: **Lê Công T**; Sinh ngày: 07/4/2003 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 28 ngày); Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Thái Xá, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: học sinh trường THPT Đồng Lộc; Trình độ văn hóa: đang là học sinh lớp 11; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công Th và bà Trần Thị M; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/01/2020 đến nay; Có mặt

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Quốc T1; Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Số 103A đường Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); Có mặt.

***- Bị hại:*** Ngô Thị T2; Sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn 3, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Cháu Nguyễn Thế Q; Sinh năm: 2007; Nghề nghiệp: Học sinh trường THCS Xuân Lộc; Địa chỉ: Thôn Mai Long, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Cháu Trần Viết T3; Sinh năm: 2006; Nghề nghiệp: Học sinh trường THCS Mỹ Lộc; Địa chỉ: Thôn Sơn Thủy, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Bà Trần Thị M; Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Thái Xá, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Ông **Trần Viết D**; Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Sơn Thủy, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Mai Long, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị T; Sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Mai Long, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan dưới 18 tuổi:*

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị M (Mẹ đẻ); Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Thái Xá, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thế Q và cháu Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị N (Mẹ đẻ); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Mai Long, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Viết T3: Bà Trần Thị Định (Mẹ đẻ); Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Sơn Thủy, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Đại diện nhà trường nơi những người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi theo học:*

+ Trường THPT Đồng Lộc (nơi bị cáo Lê Công T theo học): Ông Nguyễn Huy T4; Chức vụ: Phó hiệu trưởng; Có mặt.

+ Trường THCS Xuân Lộc (nơi cháu Nguyễn Thế Q theo học): Ông Hoàng Thế A; Chức vụ: Hiệu trưởng; Có mặt.

+ Trường THCS Mỹ Lộc (nơi cháu Trần Viết T3 theo học): Ông Phan Văn M; Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn cơ sở nhà trường (đại diện theo ủy quyền); Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 05/01/2020, Lê Công T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu HTCBIKE) cùng với Nguyễn Thế Q điều khiển xe máy điện nhãn hiệu HTCBIKE, biển kiểm soát 38MĐ1- 745.29 chở Trần Viết T3 đi đến khu di tích ngã ba Đồng Lộc, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh để chơi. Khi đi đến khu trưng bày hiện vật ngoài trời, T phát hiện thấy 01 chiếc túi xách của chị Ngô Thị T2 để ở trên chiếc xe tăng không có ai trông coi, nghĩ bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm chiếc túi xách này. T nói T3 và Q lại lấy trộm chiếc túi. Lợi dụng lúc không có người đi qua, T và Q đứng cạnh giới, còn T3 tiến lại chỗ xe tăng và lấy chiếc túi xách. Sau khi lấy được túi, cả ba đi đến khu vực nghĩa trang ở thôn Thái Xá, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh để chia tài sản. T3 mở túi xách ra kiểm đếm được số tiền bên trong là 7.330.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Cả ba chia nhau, cụ thể: T

2.530.000 đồng, T3 2.700.000 đồng, Q 2.100.000 đồng. Sau đó T3 rút túi xách và giấy tờ trong túi tại nghĩa trang rồi cả ba ra về. Q dùng toàn bộ số tiền được chia để độ xe và hát karaoke hết, T dùng toàn bộ số tiền được chia để trả nợ và hát karaoke hết, T3 dùng 900.000 đồng để độ xe, còn 1.800.000 đồng bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã thu giữ và trả lại cho bị hại.

Ngày 10/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc ban hành bản kết luận điều tra số 20 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 21/CT-VKSCL-HS.

Ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện Can Lộc. Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã thụ lý vụ án và mở phiên tòa đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày trong lúc đi chơi thấy chiếc túi xách sơ hở nên mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, không dám thực hiện một mình nên rủ Q và T3 cùng lấy trộm. Bị cáo, Q và T3 cùng thừa nhận số tiền trong túi xách là 7.330.000 đồng, T hưởng 2.530.000 đồng, T3 hưởng 2.700.000 đồng, Q hưởng 2.100.000 đồng. Những người đại diện theo pháp luật của T, Q và Thuận đều trình bày: Bà Minh đã bồi thường 2.530.000 đồng, ông Dung đã bồi thường 900.000 đồng, bà Ngại đã bồi thường 2.100.000 đồng cho chị Thong. Bà Minh đã nhận lại xe máy điện, bà Ngại trình bày con gái bà (cháu Tâm) cũng đã được nhận lại xe máy điện trong giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều 36, tiết thứ hai điểm b, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương xã Mỹ Lộc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã Mỹ Lộc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 3, Điều 29, Điều 91, Điều 95 miễn trách nhiệm hình sự, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo.

Đại diện trường PTTH Đồng Lộc trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Công T vẫn tham gia học tập đầy đủ, thái độ ăn năn hối cải, những lần phải làm việc với cơ quan tố tụng đều báo cáo với giáo viên chủ nhiệm; đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện trường THCS Xuân Lộc và đại diện trường THCS Mỹ Lộc đều trình bày sẽ có sự giáo dục, kèm cặp sâu sát hơn đối với cháu Q, cháu T3 và đều đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì thiệt hại về tài sản xảy ra hơn gấp 03 lần mức thiệt hại khởi điểm của Điều 173 Bộ luật Hình sự và không miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa.

[2] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên các lời khai như đã trình bày trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi đã cùng với T3, Q trộm cắp túi xách của chị Thông tại khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Lời nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, tại khu di tích ngã ba Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Công T cùng với Trần Viết T3 và Nguyễn Thế Q đã lấy trộm của chị Ngô Thị T2 một túi xách bên trong có một số giấy tờ cá nhân và 7.330.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Hành vi của Lê Công T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của chị Thông, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ đã khắc phục hậu quả cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ theo quy định tại tiết thứ hai điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì thiệt hại xảy ra hơn gấp 3 lần mức thiệt hại khởi điểm của điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản và tiêu xài cá nhân hết.

Về hướng xử lý đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong việc chiếm đoạt tài sản của chị Thông, bị cáo là người chủ động phát hiện tài sản, chủ động xúi dục T3 và Q (hai cháu có độ tuổi ít hơn, khả năng nhận thức, hiểu biết

pháp luật kém hơn bị cáo) cùng tham gia trộm cắp. Do đó, không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa. Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức khởi điểm là phù hợp, cũng đã tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập. Bị cáo dưới 18 tuổi nên không bị khấu trừ thu nhập. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên về đường lối xử lý đối với bị cáo.

Đối với cháu Trần Việt T3 và Nguyễn Thế Q:

Trong vụ án này cháu T3 và cháu Q là những người cùng với bị cáo T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cùng hưởng lợi từ tài sản trộm cắp. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trên, hai cháu chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên không bị truy cứu. Tuy nhiên, cháu T3 và Q phải nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là nguy hiểm, vi phạm pháp luật và không được tiếp tục những hành vi tương tự. Các cháu phải tự kiểm điểm lại bản thân, chuyên tâm học hành, nghe lời dạy bảo của thầy cô, gia đình, học hỏi điều hay, lẽ phải, thực hiện đúng các bổn phận của trẻ em.

Gia đình cháu T3, Q nên có sự quan tâm sâu sát hơn, phối hợp với nhà trường nơi các cháu theo học để giáo dục các cháu có nhận thức, hành xử đúng đắn, tránh tiếp tục thực hiện các hành vi sai trái, gây ra những hậu quả đáng tiếc khác.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về xử lý các vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc trả lại cho chị Ngô Thị T2: 01 chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV, 1.800.000 đồng; trả lại cho chị **Nguyễn Thị T** 01 chiếc xe máy điện màu đen BKS 38MĐ1- 74524; trả lại cho bà Trần Thị M 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen chưa đăng ký, số khung RPYHDGPJHA 033176 là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Công T: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục Lê Công T.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh**

